

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 63/2018/DS-ST.

Ngày 23 – 3 – 2018.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Ông Nguyễn Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Bích Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2017/TLST – DS, ngày 14 tháng 11 năm 2017, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST – DS, ngày 05 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2018/QĐST – DS ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim Ng.

Địa chỉ: Khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang. (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lâm Văn B. (vắng mặt).

Bà Phan Thị Th. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực 4, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 14 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Kim Ng trình bày: Do quen biết trước nên vợ chồng ông Lâm Văn B và bà Phan Thị Th có chơi nhiều dây hụi do bà Huỳnh Kim Ng làm chủ, với các dây hụi như sau:

- Dây hui tháng 5.000.000 đồng khui ngày 10/10/2015 âm lịch, có 27 phần, ông B, bà Th tham gia 02 phần. Đã hốt và đóng lại được 22 lần, còn lại 05 lần hui chết chưa đóng với số tiền 50.000.000 đồng.

- Dây hui tháng 5.000.000 đồng khui ngày 19/4/2016 âm lịch, có 29 phần, ông B, bà Th tham gia 01 phần. Đã hốt và đóng lại được 15 lần, còn lại 14 lần hui chết chưa đóng với số tiền 70.000.000 đồng.

- Dây hui tháng 5.000.000 đồng khui ngày 15/4/2015 âm lịch, có 27 phần, ông B, bà Th tham gia 01 phần. Đã hốt được số tiền 87.800.000 đồng và đóng lại được 04 lần, còn lại 23 lần hui chết chưa đóng với số tiền 115.000.000 đồng.

Đến ngày 10/6/2017, vợ chồng ông B, bà Th có mượn thêm của bà Ng số tiền là 100.000.000 đồng, có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi, không hẹn thời gian trả nợ.

Sau khi hốt xong tất cả các dây hui và mượn thêm 100.000.000 đồng thì ông B và bà Th không thực hiện trả nợ mà có hành vi tẩu tán tài sản và bỏ địa phương đi nơi khác. Nay bà Huỳnh Kim Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn B và bà Phan Thị Th trả số tiền hui và tiền vay còn nợ tổng cộng là 335.000.000 đồng và tính lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Kim Ng thay đổi một phần yêu cầu so với đơn khởi kiện trước đây. Bà Huỳnh Kim Ng yêu cầu ông Lâm Văn B và bà Phan Thị Th có trách nhiệm trả số tiền mượn 100.000.000 đồng theo biên nhận, không tính lãi và trả số tiền hốt hui đã nhận là 87.800.000 đồng, không yêu cầu trả hui chết và tính lãi suất chậm trả số tiền này theo quy định pháp luật từ ngày nhận tiền hốt hui đến nay. Bà Ng rút lại yêu cầu khởi kiện đối với 02 dây hui tháng 5.000.000 đồng khui ngày 10/10/2015 âm lịch và ngày 19/4/2016 âm lịch.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lâm Văn B và bà Phan Thị Th đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn là ông B và bà Th vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Huỳnh Kim Ng có nộp cho Tòa án biên nhận mượn tiền và giấy nhận tiền hốt hui của ông B, bà Th. Ông B, bà Th không có giao nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Huỳnh Kim Ng đối với bị đơn là ông Lâm Văn B, bà Phan Thị Th. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 dây hui mà bà Huỳnh Kim Ng rút lại yêu cầu khởi kiện

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Kim Ng khởi kiện ông Lâm Văn B và bà Phan Thị Th cho rằng ông B, bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ hui và nợ vay theo biên nhận nợ và giấy nhận tiền hốt hui nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Lâm Văn B và bà Phan Thị Th có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 4, phường I, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lâm Văn B và bà Phan Thị Th có chơi hui và vay tiền của bà Huỳnh Kim Ng với tổng số tiền vay và tiền hốt hui bà Ng cung cấp được giấy tờ là 187.800.000 đồng. Trong đó tiền vay 100.000.000 đồng và tiền hốt hui là 87.800.000 đồng. Sau khi vay tiền và hốt hui xong thì ông B, bà Th không trả nợ như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay bà Ng khởi kiện yêu cầu ông B, bà Th trả nợ theo biên nhận vay tiền và giấy nhận hui. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng ông B và bà Th đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông B và bà Th cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả xong số tiền nợ theo biên nhận và giấy nhận tiền hốt hui cho bà Ng. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do ông B và bà Th không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ bà Ng, trong khi bà Ng cung cấp được biên nhận nợ số tiền 100.000.000 đồng và giấy nhận tiền hốt hui là 87.800.000 đồng, có chữ ký của ông B và bà Th, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của bà Huỳnh Kim Ng đối với tổng số tiền nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Tại phiên tòa bà Huỳnh Kim Ng không yêu cầu tính lãi số tiền mượn 100.000.000 đồng là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận không tính lãi số tiền này. Đối với số tiền hốt hui 87.800.000 đồng bà Huỳnh Kim Ng yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định pháp luật từ khi nhận tiền là ngày 15/6/2017 âm lịch đến nay là ngày 07/02/2018 âm lịch (23/3/2018) là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận tính lãi. Về mức lãi suất căn cứ vào khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng), cách tính như sau:

$87.800.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 232 \text{ ngày} = 5.635.589 \text{ đồng}.$

Tổng cộng số tiền vốn, lãi ông B, bà Th phải trả cho bà Ng là 193.435.589 đồng.

[4] Đối với 02 dây hui thág 5.000.000 đồng khui ngày 10/10/2015 âm lịch và ngày 19/4/2016 âm lịch, tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Kim Ng rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết. Nếu sau này các bên có tranh chấp thì bà Huỳnh Kim Ng được khởi kiện lại bằng một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Đối với ông Lâm Văn B, bà Phan Thị Th dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 463, 466, 468, 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lâm Văn B và bà Phan Thị Th phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Kim Ng số tiền vay và hui còn nợ tổng cộng là 193.435.589 (Một trăm chín mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi chín) đồng. Trong đó: Tiền vay là 100.000.000 đồng; tiền hui là 87.800.000 đồng; lãi suất là 5.635.589 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lâm Văn B và bà Phan Thị Th phải liên đới nộp 9.671.779 (Chín triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi chín) đồng. Bà Huỳnh Kim Ng được nhận lại 8.375.000 (Tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012608 ngày 14/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim Ng đối với hai dây hui thág 5.000.000 đồng khui ngày 10/10/2015 âm lịch và ngày 19/4/2016 âm lịch do bà Huỳnh Kim Ng rút yêu cầu khởi kiện.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Bà Huỳnh Kim Ng được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lâm Văn B và bà Phan Thị Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyệt